



## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II – MÔN TOÁN 6 TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG

### A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

#### PHẦN SỐ HỌC

1. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số
2. Hai bài toán về phân số
3. Số thập phân. Các phép toán với số thập phân

#### PHẦN HÌNH HỌC

1. Điểm và đường thẳng
2. Tia
3. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng

### B. BÀI TẬP

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

**Câu 1:** Cách viết nào sau đây cho ta một phân số?

- A.  $\frac{2,5}{-3}$       B.  $\frac{2}{7}$       C.  $\frac{-7}{0}$       D.  $\frac{4}{3,5}$

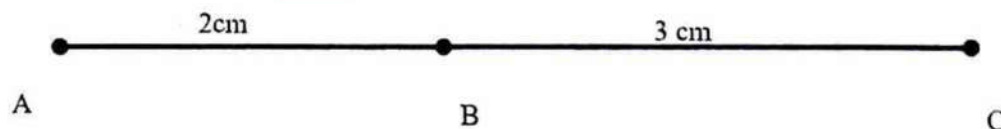
**Câu 2:** Viết  $\frac{27}{4}$  dưới dạng hỗn số

- A.  $6\frac{3}{5}$       B.  $6\frac{3}{4}$       C.  $3\frac{4}{6}$       D.  $4\frac{3}{6}$

**Câu 3:** Nghịch đảo của phân số  $\frac{3}{-5}$  là?

- A.  $\frac{-3}{5}$       B.  $\frac{-5}{3}$       C.  $\frac{5}{3}$       D.  $\frac{3}{5}$

**Câu 4:** Cho hình vẽ sau: Khẳng định nào sau đây là chưa chính xác?



- A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C  
 B.  $AB < BC$   
 C.  $AB > CB$   
 D.  $AB + BC = AC$

**Câu 5:** Kết quả của phép tính:  $\frac{1}{2} + \frac{-2}{3}$  là:

- A.  $\frac{-1}{5}$                       B.  $\frac{1}{5}$                       C.  $\frac{-1}{6}$                       D.  $\frac{1}{6}$

**Câu 6:** Số đối của  $-\frac{7}{8}$  là:

- A.  $\frac{8}{7}$                       B.  $\frac{7}{8}$                       C.  $\frac{7}{-8}$                       D.  $-\frac{8}{7}$

**Câu 7:** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B?

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**Câu 8:** Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

- A. 75                      B. -75                      C. -7,5                      D. 7,5

**Câu 9:** Số nghịch đảo của phân số  $\frac{-2}{3}$  là:

- A.  $\frac{2}{3}$                       B.  $-\frac{2}{3}$                       C.  $\frac{-3}{2}$                       D.  $\frac{3}{2}$

**Câu 10:** Điểm M nằm trên đường thẳng d kí hiệu là:

- A.  $M \equiv d$                       B.  $d \in M$                       C.  $M \in d$                       D.  $M \notin d$

**Câu 11:** Cho hình vẽ bên: Tia đối của tia Ay là tia:



- A. Tia AB                      B. Tia BA                      C. Tia Bx                      D. Tia Ax

**Câu 12:** Hai đường thẳng song song với nhau nếu:

- A. Chúng có hai điểm chung  
 B. Chúng không có điểm chung  
 C. Chúng có 1 điểm chung  
 D. Chúng có vô số điểm chung

**Câu 13:**  $\frac{3}{-5}$  của x là -45 thì x là:

- A. 27                      B. -27                      C. 75                      D. -75

**Câu 14:** Cho  $\frac{3}{x} = \frac{-18}{24}$ . Khi đó x có giá trị là:

- A. 4                      B. -4                      C.  $\frac{-4}{18}$                       D.  $\frac{-18}{72}$

**Câu 15:** Kết quả của phép so sánh  $\frac{3}{2}$  và  $\frac{-9}{15}$

A.  $\frac{3}{2} > \frac{-9}{15}$

B.  $\frac{3}{2} < \frac{-9}{15}$

C.  $\frac{3}{2} = \frac{-9}{15}$

D.  $\frac{3}{2} \geq \frac{-9}{15}$

**Câu 16:** Cho hình vẽ sau. Câu trả lời nào không chính xác?

- A. Tia OA và tia OB là hai tia đối nhau
- B. Tia OB và OC là hai tia đối
- C. Hình gồm các tia gốc O là: OA, OB, OC
- D. Tia OA và tia BC là hai tia đối nhau

## PHẦN BÀI TẬP

**Bài 1:** Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{10}{21} \cdot \frac{-14}{3} + \frac{5}{9}$

e)  $\frac{7}{-25} + \frac{-18}{25} + \frac{4}{23} + \frac{5}{7} + \frac{19}{23}$

i)  $\frac{-10}{11} \cdot \frac{4}{7} + \frac{-10}{11} \cdot \frac{3}{7} + 1 \frac{10}{11}$

b)  $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} \cdot \left(-\frac{2}{5}\right)$

f)  $\frac{10}{17} - \frac{5}{13} + \frac{7}{17} + \frac{-8}{13} - \frac{-11}{25}$

k)  $\frac{-7}{25} \cdot \frac{11}{13} + \frac{-7}{25} \cdot \frac{2}{13} - \frac{18}{25}$

c)  $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} : \left(-\frac{6}{7}\right)$

g)  $\frac{-2}{5} + \left(-\frac{5}{9} + \frac{2}{5}\right)$

l)  $\frac{-7}{9} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-7}{9} \cdot \frac{8}{11} + 1 \frac{7}{9}$

d)  $\frac{1}{5} : \frac{-7}{15} - \frac{-2}{7}$

h)  $\frac{19}{24} - \left(\frac{-1}{2} + \frac{7}{24}\right)$

m)  $\frac{-5}{12} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{12}$

**Bài 2:** Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \left(\frac{-1}{2} + \frac{2}{3}\right)$

c)  $\left(\frac{1}{3} + \frac{-2}{5}\right) \cdot \frac{9}{11} + \frac{-2}{55}$

e)  $6 \frac{5}{12} : 2 \frac{3}{4} + 11 \frac{1}{4} \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{5}\right)$

b)  $\left(\frac{-3}{4} + \frac{3}{8}\right) : \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$

d)  $\frac{5}{16} : 0,125 - \left(2 \frac{1}{4} - 0,6\right) \cdot \frac{10}{11}$

f)  $\left(\frac{3}{8} + \frac{-3}{4} + \frac{7}{12}\right) : \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$

**Bài 3:** Tìm x, biết:

a)  $\frac{1}{3} + \frac{2}{3} : x = -7$

e)  $\frac{x}{7} = \frac{-6}{21}$

i)  $3x + 2x = \frac{5}{8} \cdot \frac{4}{3}$

b)  $x : \frac{3}{4} + \frac{1}{4} = \frac{-2}{3}$

f)  $\frac{-5}{x} = \frac{20}{28}$

k)  $\frac{2}{3}x + \frac{1}{2}x = \frac{5}{2} : 3 \frac{3}{4}$

c)  $1 \frac{2}{9}x + \frac{8}{3} = \frac{-2}{3}$

g)  $\frac{x}{2} - \frac{11}{5} = \frac{7}{8} \cdot \frac{64}{49}$

l)  $\left(x - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{12}{25} = \frac{-4}{5}$

d)  $\frac{1}{6}x - \frac{3}{8} = \frac{1}{4}$

h)  $\frac{y}{5} + \frac{9}{2} = \frac{6}{7} \cdot \frac{36}{49}$

m)  $\left(\frac{13}{21} + x\right) \cdot \frac{7}{12} = \frac{7}{-10}$

**Bài 4:** Chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là 60m. Chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài.

- a) Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật
- b) Người ta lấy một phần đất để trồng hoa. Biết  $\frac{3}{5}$  diện tích trồng hoa là  $240\text{m}^2$ . Tính diện tích trồng hoa

- c) Phần diện tích còn lại người ta trồng cây ăn quả. Hỏi diện tích hoa bằng bao nhiêu phần trăm diện tích đất trồng cây ăn quả.

**Bài 5:** Một trường THCS có 1800 học sinh gồm khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9. Số học sinh khối 6 bằng 25% số học sinh toàn trường. Số học sinh khối 7 bằng  $\frac{3}{10}$  số học sinh toàn trường và bằng  $\frac{6}{5}$  số học sinh khối 8.

- a) Tính số học sinh mỗi khối  
b) Tính tỉ số phần trăm của tổng số học sinh khối 8 và 9 so với số học sinh toàn trường?

**Bài 6:** Lớp 6B có 48 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối kì II của lớp 6B gồm 3 loại: Giỏi, Khá, và Trung bình. Trong đó số học sinh trung bình bằng  $\frac{1}{8}$  số học sinh cả lớp và bằng 60% số học sinh giỏi. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6B?

**Bài 7:** Cuối học kì 1 lớp 6A có  $\frac{1}{8}$  số học sinh đạt học sinh giỏi,  $\frac{1}{2}$  số học sinh đạt học sinh khá. Còn lại là học sinh trung bình. Biết số học sinh khá nhiều hơn số học sinh trung bình là 5 em.

- a) Tính số học sinh lớp 6A  
b) Tính số học sinh mỗi loại

**Bài 8:** Tổng kết học tập cuối năm, lớp 6A có 12 học sinh đạt loại giỏi và chiếm  $\frac{2}{7}$  số học sinh cả lớp

- a) Tính số học sinh lớp 6A  
b) Số học sinh trung bình chiếm  $\frac{2}{3}$  số học sinh còn lại. Tính số học sinh trung bình

**Bài 9:** Biết  $\frac{5}{8}$  diện tích của một khu vườn là  $250m^2$ . Trên khu vườn đó người ta trồng các loại cây cam, chuối và bưởi. Diện tích trồng cam chiếm 40% diện tích khu vườn. Diện tích trồng chuối bằng  $\frac{5}{8}$  diện tích trồng cam. Phần diện tích còn lại là trồng bưởi. Hãy tính:

- a) Diện tích trồng mỗi loại cây  
b) Tỉ số diện tích trồng cam và diện tích trồng bưởi  
c) Tỉ số phần trăm của diện tích trồng cam và diện tích trồng chuối

**Bài 10:** Vẽ hình theo các trình tự sau:

- a) Vẽ đường thẳng  $m$  đi qua hai điểm  $E, F$  cho trước  
b) Vẽ điểm  $D$  không thuộc đường thẳng  $m$ . Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm  $E$  và  $D$   
c) Vẽ đường thẳng  $c$  đi qua  $D$  sao cho đường thẳng  $c$  cắt đường thẳng  $EF$  tại một điểm  $K$  sao cho  $F$  nằm giữa  $E$  và  $K$ . Vẽ đoạn thẳng  $DF$

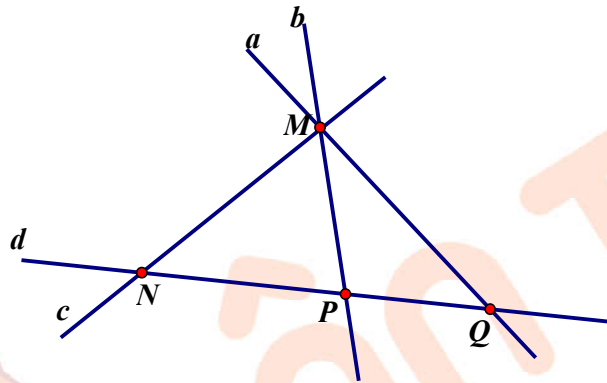
**Bài 11:** Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ hai tia  $Ox$  và  $Oy$  là hai tia đối nhau. Trên tia  $Ox$  lấy điểm  $A$ , trên tia  $Oy$  lấy điểm  $B$
- Vẽ điểm  $C$  nằm ngoài đường thẳng  $xy$ . Vẽ đoạn thẳng  $CA$ , đường thẳng  $CO$ , tia  $CB$

**Bài 12:** Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ ba điểm  $A, B, C$  thẳng hàng sao cho  $B$  nằm giữa hai điểm  $A$  và  $C$
- Vẽ điểm  $D$  không thuộc đường thẳng  $AC$
- Vẽ đoạn thẳng  $BD$ , tia  $AD$ , đường thẳng  $DC$
- Kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ

**Bài 13:** Cho hình vẽ bên:



- Điểm  $M$  thuộc các đường thẳng nào?
- Điểm  $N$  nằm trên đường thẳng nào? Nằm ngoài đường thẳng nào?
- Trong bốn điểm  $M, N, P, Q$  ba điểm nào thẳng hàng; ba điểm nào không thẳng hàng? Điểm nào giữa hai điểm còn lại?
- Có bao nhiêu đường thẳng ở hình trên, mỗi đường thẳng đó có bao nhiêu cách gọi tên?
- Hãy chỉ ra các tia phân biệt gốc  $P$  có ở hình trên?
- Hãy chỉ ra hai tia đối nhau gốc  $P$ ?
- Hãy kể tên giao điểm của các cặp đường thẳng?

**Bài 14:** Vẽ đường thẳng  $xy$ , lấy điểm  $O$  bất kỳ trên  $xy$  rồi lấy điểm  $M$  thuộc tia  $Ox$ ,  $N$  thuộc tia  $Oy$

- Hãy chỉ ra 2 điểm nằm cùng phía đối với điểm  $M$
- Trong 3 điểm  $M, N, O$  điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
- Kể tên các tia đối nhau gốc  $O$  (Các tia trùng nhau chỉ liệt kê một lần)
- Kể tên các tia trùng nhau gốc  $N$ ; gốc  $M$
- Hai tia  $MN$  và  $Ny$  có là hai tia trùng nhau không? Có là hai tia đối nhau không? Vì sao?